TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hữu Hưởng

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn K. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1991, tại: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản K, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1966 và bà Hà Thị H, sinh năm: 1970. Vợ: Tòng Thị P, sinh năm 1992. Bị cáo có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01.7.2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại*:** Anh Cầm Văn T, sinh năm 1986 và chị Hoàng Thị P2, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản B, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26.04.2019, Hoàng Văn K đi xe taxi từ khu vực trường Đại học Tây Bắc, thành phố Sơn La đến chơi nhà chị gái họ là Hoàng Thị P2 (sinh năm 1987, trú tại bản B, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, chồng là Cầm Văn T). Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, K đi vào phòng ngủ của hai con chị P2 là Cầm Anh T và Cầm Văn T để lấy chăn gối ra ngủ tại sàn phòng khách của gia đình. Khi đi qua vị trí đặt tủ lạnh của gia đình, K dừng lại mở tủ lạnh lấy nước uống thì nhìn thấy 01 chìa khóa điện xe máy nhãn hiệu Honda không có móc khóa trên nóc tủ lạnh. K uống nước xong liền đi ra phòng khách của gia đình, tắt điện đi ngủ. Khoảng 30 phút sau, do không ngủ được nên K đến khu vực chân cầu thang lấy 01 đoạn cây mía rồi đi ra trước cửa ăn thì nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26K1-075.89 đang dựng sát mép tường bên phải sân của gia đình P2, K nảy sinh ý định trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài. K quay lại tủ lạnh lấy chìa khóa xe máy trên nóc tủ lạnh rồi đi đến vị trí dựng xe máy, cắm chìa khóa vào ổ khóa điện của xe, vặn mở thì thấy đèn báo điện của xe sáng. Sau đó, K vẫn để chìa khóa trong ổ khóa xe, đóng cửa nhà lại rồi quay lại chỗ nằm ngủ và nghĩ cách trộm cắp xe của gia đình P2 mang đi cầm cố. Đến khoảng 01 giờ ngày 27.04.2019, K dậy mở cửa nhà, thấy hai vợ chồng P2 đang ngủ say nên K đi ra mở cổng rồi dắt xe máy ra khỏi nhà P2, K thả trôi xe máy theo hướng đi thành phố Sơn La được khoảng 50m thì mở khóa điện, vào số khởi động xe máy, điều khiển xe đi đến phòng trọ của bạn là Lường Văn T (sinh năm 1993, trú tại bản Kéo, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La) và Nguyễn Chí T2 (sinh năm 1993, trú tại Tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) tại khu vực Khu liên hiệp thể thao KGT Trường Đại học Tây Bắc, thành phố Sơn La. Khoảng 02 giờ cùng ngày, K đến nơi nhưng T và T2 không có mặt tại phòng trọ, cửa phòng không khóa, K biết T và T2 thường đi chơi điện tử ban đêm nên dựng xe máy vừa trộm cắp được trước cửa phòng trọ, rút chìa khóa rồi mở chốt cửa đi vào trong phòng nằm ngủ. K ngủ đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì dậy, dùng điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 của K gọi điện cho Nguyễn Đức M (sinh năm 1980, trú tại Tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) hỏi cầm cố xe máy vừa trộm cắp được và nói với M là xe của mình, do cần tiền gấp nên không mang theo giấy tờ xe. M trả lời do xe không có giấy tờ nên không nhận cầm cố mà sẽ cho K vay 7.000.000VNĐ, còn K để lại xe máy tại nhà M, rồi bảo K mang xe đến để M kiểm tra. Sau đó K liền điều khiển xe máy đến nhà M, M kiểm tra xe rồi đưa cho K 7.000.000VNĐ và 01 giấy vay tiền. K nhận tiền

rồi điền và ký tên vào giấy vay tiền, sau đó K đi xe ôm quay về phòng trọ của T và T2. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T đi chơi về và cùng K ngủ tại phòng trọ. Số tiền 7.000.000VNĐ K đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27.04.2019, Cầm Văn T làm đơn gửi đến Công an huyện Mai Sơn trình báo về sự việc mất trộm xe máy. Qúa trình điều tra ban đầu, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không xác định được K ở đâu. Qua điều tra đến ngày 24.05.2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập Hoàng Văn K đến làm việc, K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như trên.

Ngày 24.05.2019, Hoàng Văn Công (sinh năm 1987, trú tại bản K, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, là anh trai của K) trả cho Nguyễn Đức M 7.100.000VNĐ để lấy lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 26K1-075.89. Cùng ngày, Công giao nộp xe máy trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn.

Ngày 27.05.2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá tài sản đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26K1-075.89. Ngày 27.05.2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 463/KL-HĐ kết luận: *"*01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26K1-075.89 còn giá trị là 11.000.000VNĐ".

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị hại Cầm Văn T và Hoàng Thị P2 trình bày như sau: Ngày 27.04.2019, gia đình có làm đơn gửi đến Công an huyện Mai Sơn trình báo về sự việc mất trộm xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 26K1-075.89. Qua điều tra xác định Hoàng Văn K trộm cắp tài sản. Ngày 07.08.2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn trả lại chiếc xe máy bị trộm cắp. Vì vậy, gia đình không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm chi phí nào khác và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26K1-075.89, số khung RLHHC1214DT1517461, số máy HC12E5517642 cho Cầm Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại Cầm Văn T và Hoàng Thị P2 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Hoàng Văn K tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Anh Nguyễn Đức M là người cho bị cáo vay số tiền là 7.000.000VNĐ và nhận chiếc xe máy để thế chấp mà không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên, anh trai bị cáo là Hoàng Văn Công đã trả cho anh M số tiền 7.100.000VNĐ gồm tiền gốc và lãi phát sinh, đồng thời giao chiếc xe máy cho anh Công để giao nộp cho cơ quan điều tra, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử đưa anh M vào tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. Tại phiên tòa, anh M vắng mặt nhưng các chứng cứ trong hồ sơ đã ghi đầy đủ lời khai của anh M. Vì vậy,

căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định chung.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt, *x*ét hành vi của bị cáo Hoàng Văn K thì thấy rằng: Ngày 27.04.2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình Cầm Văn T, Hoàng Văn K đã lén lút trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26K1-075.89 trị giá 11.000.000VNĐ (Mười một triệu đồng) bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo vì hám lời nên đã có hành vi trộm cắp tài sản nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo không có nội dung thay đổi và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn tố giác tội phạm; sơ đồ hiện trường; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can... Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn, không phát sinh tình tiết mới.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lời bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo Hoàng Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và gián tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P2 gây bất bình trong nhân dân.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã cùng anh trai là Hoàng Văn Công trả 7.100.000VNĐ tiền vay gồm cả gốc và lãi cho anh M, lấy lại xe máy và giao nộp cho công an để trả cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi nhận được tài sản trộm cắp, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ này sẽ được hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên theo báo cáo của Công an xã C, bị cáo Hoàng Văn K thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì chính quyền địa P2 không biết. Quá trình sinh sống tại địa P2, K có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của gia đình anh Cầm Văn T, K có biểu hiện trốn tránh, không hợp tác làm việc với cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn. Bên cạnh đó, người nhà gia đình bị cáo đã có đơn đề nghị xử lý Hoàng Văn K theo quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục để K không tái phạm.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng: Bị cáo và vợ vợ có hộ khẩu thường trú tại bản K, xã C hiện đang sống ly thân do có mâu thuẫn về tình cảm. Bị cáo phải sống phụ thuộc kính tế vào bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26K1-075.89 do anh Hoàng Văn Công giao nộp. Qua điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của bị hại Cầm Văn T và Hoàng Thị P2. Do vậy, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Cầm Văn T chiếc xe trên. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả số tài sản trên cho chủ sở hữu tài sản là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cầm Văn T và Hoàng Thị P2 đã nhận được tài sản bị mất, không bị hư hỏng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về dân sự.

[8] Về hành vi của Nguyễn Đức M, quá trình điều tra xác định: Khi K mang xe máy trộm cắp được đến nhà M để vay tiền, M không biết nguồn gốc chiếc xe máy là do K trộm cắp mà có. Nên hành vi của M không cấu thành tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 01/7/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26K1-075.89, số khung RLHHC1214DT1517461, số máy HC12E5517642 cho Cầm Văn T và Hoàng Thị P2.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại Cầm Văn T và Hoàng Thị P2 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà